

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 53/2022/HS-ST

Ngày: 25-3-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Nguyễn Thị Minh Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 04-3-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 10-3-2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Kim O (tên gọi khác: Y) - sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 164 V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng Lương Trọng K (đã ly hôn) và có một con chung, sống chung như vợ chồng với Lê Đăng H (đã chết) và có 01 con chung; tiền án: Ngày 21-6-2013 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (chưa thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung), tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-10-2003 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 21-12-2021, sau đó chuyển

tạm giam từ ngày 30-12-2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Quốc T, chị Trần Thu H (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20-12-2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an phường L, thành phố N và Cục Hải quan H tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Trần Kim O tại địa chỉ: Số 164 V, phường L, thành phố N. Quá trình kiểm tra, O đã tự giác lấy từ gầm cầu thang trong nhà 02 cục chất bột màu trắng, 01 lọ nhựa màu vàng có kích thước khoảng (07 x 03 x 03 x 03) cm giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác cho 02 cục chất bột màu trắng vào 01 túi nilong màu trắng có kích thước khoảng (04 x 07) cm niêm phong ký hiệu T1. Mở kiểm tra lọ nhựa màu vàng thấy bên trong có 03 gói nhỏ nilong màu trắng, trong mỗi gói đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu T2; 04 gói nhỏ nilong màu xanh bên trong mỗi gói là lớp giấy màu trắng trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói nhỏ nilong màu đen trong là lớp giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu T3 (O khai là Heroine và ma túy đá mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, mời người làm chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của O 01 điện thoại di động màu xanh có chữ REDMI; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ ITEL; 01 chiếc cân điện tử màu trắng (đã cũ).

Bản Kết luận giám định số 52/GĐKTHS ngày 23-12-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu là T1, T3 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu T1: 1,352 gam; tổng khối lượng mẫu T3: 0,283 gam. Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 gói nhỏ nilong màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu T2: 0,383 gam (không phải ba tám ba gam).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Kim O khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 15 giờ ngày 18-12-2021, O đến khu lao động đường H, thành phố N gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 2.000.000 đồng tiền ma túy (trong đó 500.000 đồng tiền ma túy đá và 1.500.000 đồng tiền Heroine). Người phụ nữ đưa cho O 01 gói nilong màu trắng, bên trong có chứa ma túy đá và Heroine. O mang gói ma túy về nhà, chia nhỏ số Heroine vào 04 gói nilong màu xanh bên trong là lớp giấy màu trắng, 01 gói nilong màu đen bên trong là lớp giấy màu trắng và 01 gói giấy màu trắng; còn lại 02 cục Heroine O để bên ngoài. Số ma túy đá mua được O chia vào 03 gói nhỏ nilong màu trắng. Sau đó, O cho số ma túy đã chia vào 01 chiếc lọ nhựa màu vàng có kích thước khoảng (07 x 03 x 03 x 03) cm rồi cất chiếc lọ nhựa cùng 02 cục Heroine trên vào gầm cầu thang trong nhà mục đích để O sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ ngày 20-12-2021, khi O đang ở nhà thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTPND ngày 03-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Kim O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Kim O xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Kim O theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Kim O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy và chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo. Trả lại bị

cáo 01 điện thoại di động màu xanh có chữ REDMI; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ ITEL nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Kim O có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 20-12-2021, tại số nhà 164 V, phường L, thành phố N, Trần Kim O đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,635 gam Heroine và 0,383 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị

cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Kim O là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 52/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 chiếc cân điện tử màu trắng (đã cũ) là công cụ để chia ma túy và 01 lọ nhựa kích thước khoảng (07 x 03 x 03 x 03) cm thu giữ của Trần Kim O xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động màu xanh có chữ REDMI; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ ITEL (đã cũ) là tài sản của bị cáo Trần Kim O, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Kim O, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Kim O bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Kim O phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Kim O 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 52/GĐKTHS, 01 chiếc cân điện tử màu trắng (đã cũ) và 01 lọ nhựa kích thước

khoảng (07 x 03 x 03 x 03) cm. Trả lại cho bị cáo Trần Kim O 01 điện thoại di động màu xanh có chữ REDMI; 01 điện thoại di động màu xanh có chữ ITEL (đã cũ) (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-3-2022) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Kim O phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Kim O được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

